

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 547: Ngũ Đức, Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, Thập Nguyên (Phần Thượng)

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 047)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Ngũ đức, tam phước, lục hòa, tam học, lục độ, thập nguyên.】

Đây là cương lĩnh tu hành mà chúng ta đề xướng khi Tịnh Tông Học Hội được thành lập, gồm năm hạng mục, sau này lại thêm Ngũ đức vào, trở thành sáu khoa mục. Ngũ đức là sự tu dưỡng của Khổng Phu Tử. Trong “Luận Ngữ”, chúng ta thấy khi các học trò của Phu tử lúc nhàn đàm, mọi người cùng nhau bình luận xem thầy của mình có những đức hạnh nào? Kết quả các đồng học đều công nhận thầy có năm loại đức hạnh tốt: Ôn, lương, cung, kiệm, nhượng. Thầy rất ôn hòa, đôn hậu; cung kính, bất luận đối với người, với việc, hay với vật đều cung kính; tiết kiệm, trong đời sống hằng ngày một chút cũng không lãng phí, cuộc sống của Phu tử rất tiết kiệm; lương thiện, tâm địa vô cùng lương thiện; nhẫn nhượng, đối với tất cả mọi người đều có thể nhẫn nhượng. Ôn, lương, cung, kiệm, nhượng, Phu tử có ngũ đức. Thánh nhân thế gian đều cụ túc năm loại đức hạnh này, chúng ta học Phật, Phật là bậc cao tột, vượt xa thánh nhân thế gian quá nhiều, giả như ngay cả năm điều đức hạnh này mà cũng không có, vậy còn học Phật nổi gì? Cho nên chúng ta lấy năm điều này làm nền tảng, từ trong ngũ đức này mà kiến lập Phật pháp.

Sự kiến lập của Phật pháp, đầu tiên là “Tam phước”. Trong “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh” có nói, điều thứ nhất: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”; điều thứ hai: “Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”; điều thứ ba: “Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, độc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”, đây gọi là tam phước, Tịnh nghiệp tam phước. Thế Tôn ở phần cuối của ba điều này, đã nói một câu vô cùng quan trọng, Ngài nói ba điều này là “Tam thế chư Phật, tịnh nghiệp chánh nhân”, câu nói này vô cùng quan trọng. Tam thế là quá khứ, hiện tại, vị lai, tất

cả chư Phật ba đời tu hành thành Phật bằng cách nào? Ba điều này chính là chánh nhân của các Ngài. Từ đó có thể biết, chư Phật ba đời tuyệt đối không phải chỉ tu một pháp môn mà thành Phật đâu. Những vị Phật này trong khi tu nhân, cá nhân tu pháp của cá nhân, là vô lượng vô biên pháp môn, vô lượng vô biên pháp môn đều được kiến lập trên nền tảng của tam phước, có thể thấy đây là nền tảng chung. Bất luận quý vị học tông phái nào, bất luận quý vị tu học pháp môn nào, đều phải trên nền tảng này mà xây dựng. Nếu không có tam phước, bất luận tu học pháp môn nào, quý vị quyết định không thể thành tựu; nếu như quý vị có thành tựu, thì câu nói này của Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng phải đã biến thành vọng ngữ rồi sao? Do đó có thể thấy, tam phước rất quan trọng. Người học Phật chúng ta nếu không thể làm được ba điều mười một câu này, quý vị học Phật cái nổi gì! Niệm Phật có thể vãng sanh không? Chưa chắc! Người niệm Phật không thể vãng sanh thì quá nhiều rồi, vì sao họ không thể vãng sanh? Nền tảng này chưa vững, không tu từ trên nền tảng. Giống như cất nhà vậy, đây là đổ móng, họ không đổ móng, cho nên nhà cất không thành, cất chưa được một nửa thì đã sập rồi. Đây chính là nguyên nhân vì sao có vô số người niệm Phật, niệm cả đời mà không thể vãng sanh, vì thế tam phước này phải được nghiên cứu giảng giải một cách tỉ mỉ. Trong quá khứ tôi đã từng mở một chuyên đề riêng để giảng qua, hình như có băng ghi âm, tiêu đề chính là “Tĩnh nghiệp tam phước”, vô cùng quan trọng. Học Phật bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ chỗ này.

“Lục hòa” là lục hòa kính, đây là do Phật dạy cho chúng ta. Con người sống trên thế gian, không thể rời khỏi đoàn thể để sống độc lập, cũng tức là con người không thể rời khỏi xã hội, không thể rời khỏi đại chúng, mọi nhu cầu trong cuộc sống của chúng ta đều phải dựa vào đại chúng, mọi thứ chúng ta mặc, ăn, dùng, đều phải dựa vào vô số người cung dưỡng. Không thể rời khỏi đại chúng, phải chung sống cùng đại chúng, vậy phải chung sống như thế nào? Phật dạy cho chúng ta sáu điều này, sáu điều này là những giới điều cơ bản để chung sống với đại chúng, nhất định phải tuân thủ, không tuân thủ thì không phải là đệ tử Phật. Học Phật có rất nhiều đệ tử Phật giả, không phải thật. Những ai là giả? Không làm được Tam phước, Lục hòa thì chính là giả, thì không phải là đệ tử Phật chân thật, đệ tử Phật chân thật nhất định sẽ làm được điều đó, chân thật y giáo phụng hành. Điều thứ nhất chính là “Kiến hòa đồng giải”. Người hiện đại chúng ta thường nói là xây dựng nhận thức chung, cũng tức là nói mọi người chúng ta đối với sự việc, đối với con người, cách nhìn, cách nghĩ phải

tương đồng với nhau, càng tương đồng càng tốt, bởi vì có sự tương đồng thì sẽ không có tranh chấp, ý kiến của chúng ta sẽ đồng nhất, giữa người với người chung sống với nhau thì đây là điều quan trọng nhất. Tất cả mọi tranh chấp, cho đến phát triển thành chiến tranh, quý vị thử hỏi xem nguyên nhân là gì? Kiến giải không giống nhau, ý kiến không giống nhau. Điều này vô cùng quan trọng. Kiến giải, tư tưởng không giống nhau, miễn cưỡng gắn kết lại với nhau, điều đó không thể dài lâu, bên trong đó có vấn đề, giới luật dù có nghiêm ngặt đến mấy cũng chỉ là không chế một cái vỏ bề ngoài, một khi không chế không nổi thì sẽ bùng nổ, vấn đề sẽ phát sinh. Cho nên điều này vô cùng quan trọng.

Thế Tôn dạy chúng ta làm thế nào để kiến lập kiến hòa đồng giải? Phật nói: “Cách nhìn, cách nghĩ của các ông đều sai rồi, của ta mới là đúng, các ông phải buông bỏ cái đó đi, phải học theo ta”, như vậy có được không? Nhất định sẽ có người nói: Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài chẳng có gì tài giỏi cả, cách nhìn đó của Ngài là sai lầm, của tôi mới là đúng, Ngài phải học theo tôi. Thế thì không thể không đánh nhau! Phật pháp cao minh, cao minh ở chỗ nào? Dạy chúng ta đem danh tự tướng, ngôn thuyết tướng, cảnh giới tướng thấy đều buông xuống, trong tâm mỗi người đều sạch sẽ gọn gàng, một trần không nhiễm, như vậy chính là kiến hòa đồng giải rồi, cái này thật cao minh. Phật không hề nói quý vị phải học theo Ngài, hay Ngài phải học theo quý vị, tất cả chúng ta thấy đều chẳng cần dính mắc vào việc noi học theo ai cả, chỉ cần đem tất cả mọi cách nhìn, cách nghĩ thấy đều buông xuống, thì vô sự rồi, thiên hạ thái bình, cao minh đến tột đỉnh, không thể không khiến người khác khâm phục! Cho nên Phật không dắt mũi người khác, không bắt người khác học theo Ngài, không có cái đạo lý này. Cho nên trong Phật pháp, vừa mới nhập môn là phải quy y Tam bảo, quy y Tam bảo không phải là quy y Thích Ca Mâu Ni Phật, mà là quy y tự tánh Tam bảo, cao minh thay! Không có nói quy y Thích Ca Mâu Ni Phật, quy y một người nào đó, không có!

Phật là tự tánh giác, quy y này, quy là quay về, y là nương tựa. Quay về từ đâu? Trước kia đều mê hoặc điên đảo, nay từ trong mê hoặc điên đảo mà quay đầu lại, từ nay về sau nương vào sự giác ngộ, không mê nữa, điều này gọi là quy y Phật, là tự tánh giác của quý vị, không phải bảo quý vị quy y Thích Ca Mâu Ni Phật. Cho nên Ngài giảng khiến cho quý vị không có lời nào để bắt bẻ, thật sự chúng ta tâm phục khẩu phục, chúng ta bái phục đến năm vóc sát đất. Quy y Pháp, pháp cũng không phải là kinh điển, Phật không có nói “pháp ta nói đều là đúng đắn, những gì các ông nghĩ đều là sai lầm”, Phật không có cách nói này.

Phật dạy quý vị quy y tứ tánh chánh, chánh tri chánh kiến là thứ vốn có đầy đủ trong bản tánh của tất cả chúng sanh, không phải từ bên ngoài đến. Chánh tri chánh kiến của Phật đã hiển lộ ra rồi, vì sao lại hiển lộ ra? Bởi vì Ngài đã buông xuống tất cả mọi chương ngại. Tại sao chánh tri chánh kiến của chúng sanh lại không hiển lộ ra được? Bởi vì quý vị có phiền não, lo âu, bận tâm, quý vị buông không xuống, những thứ này đem giác, chánh, tịnh trong tứ tánh của quý vị chương ngại lại, không có ai chương ngại quý vị cả, sau khi quý vị buông bỏ nó xuống, thì quý vị liền giác, liền chánh, liền tịnh. Phật là dạy chúng ta quy y cái này. Quy y Tăng, Tăng có nghĩa là thanh tịnh. Chúng ta thường nói người xuất gia sáu căn thanh tịnh, một trần không nhiễm, là lấy cái ý nghĩa này. Lấy cái tâm thanh tịnh của chính chúng ta, trong tất cả cảnh giới thuận nghịch đều là một trần không nhiễm, tức là từ trong tất cả sự ô nhiễm quay đầu lại nương vào tâm thanh tịnh, đây gọi là quy y Tăng. Quy y Tăng không phải là quy y một cá nhân nào. Biết bao nhiêu người quy y nói: “Tôi lạy vị pháp sư đó, đó là thầy quy y của tôi.” Tôi nghe xong, một câu cũng không thốt nên lời, thật đáng thương! Vốn dĩ họ đã quá đỗi mê hoặc điên đảo rồi, lại thêm một tầng mê hoặc điên đảo nữa, có tệ hại hay không chứ! Vốn dĩ ô nhiễm đã quá nhiều rồi, lại bị một người xuất gia làm ô nhiễm, lại bị Phật, Pháp, Tăng làm ô nhiễm, quý vị nói xem có tệ hại hay không chứ! Cho nên chư Phật nhìn thấy cảnh tượng này đều lắc đầu thở dài, các ông đem giáo pháp của ta giải thích sai hết rồi, bài kệ khai kinh này phải sửa lại thôi, ngộ giải Như Lai chân thật nghĩa (hiểu sai nghĩa chân thật của Như Lai), khúc giải Như Lai chân thật nghĩa (hiểu cong vẹo nghĩa chân thật của Như Lai), như thế này Phật phải kêu oan uống rồi. Cho nên mọi người nhất định phải minh bạch chân tướng sự thật, chúng ta mới có được sự thọ dụng chân thật của Phật pháp, những gì trong Phật pháp dạy cho chúng ta “phá mê khai ngộ, ly khổ đắc lạc”, may mắn đều không giả, quý vị ở trên phương diện này hạ một phần công phu, thì quý vị đạt được một phần thọ dụng, quý vị hạ hai phần công phu thì đạt được hai phần thọ dụng, vô cùng hiện thực. Đây là nói rõ kiến hòa đồng giải, trong Phật pháp giảng vô cùng cao minh.

Điều thứ hai của Lục hòa là “Giới hòa đồng tu”. Giới mà Lục hòa nói đến và giới mà Lục độ nói đến, đều là nghĩa rộng, không phải nghĩa hẹp. Ngũ giới, thập giới mà chúng ta thọ trì, hay như Tỳ kheo giới, Tỳ kheo ni giới, những cái này đều là nghĩa hẹp, nó có các điều giới. Giới mà Lục độ giảng và giới mà Lục hòa giảng là nghĩa rộng, ý nghĩa rộng tức là thủ pháp (tuân thủ luật pháp, giữ đúng phép tắc). Chẳng những các giới điều mà Phật đã giảng cho chúng ta,

chúng ta phải biết tuân thủ, mà những lời răn dạy của Phật trong tất cả các kinh luận, đó đều là giới, giáo giới, chúng ta đều phải tuân thủ. Ngoài những điều Phật dạy dỗ ra, như vừa rồi đã nói, chúng ta không thể tách rời xã hội, không thể tách rời quần chúng, xã hội có tổ chức, trong các hệ thống tổ chức đó thì có cấp bậc quốc gia, quốc gia có hiến pháp, có pháp luật, chúng ta cũng phải tuân thủ, đó đều là trì giới, nằm trong phạm vi trì giới. Mỗi một địa phương, có pháp quy riêng của nó, như ở nước Mỹ, ngoài quốc gia có hiến pháp ra, mỗi tiểu bang đều có hiến pháp của tiểu bang, mỗi tiểu bang đều không giống nhau, mỗi một thành phố có pháp luật của mỗi thành phố, pháp luật của thành phố này với thành phố kia thì không giống nhau. Chúng ta đến một nơi nào, thì pháp lệnh và quy định của nơi đó nhất định phải tuân thủ, đây là thủ pháp. Đây là những quy định có điều văn, còn có những phong tục tập quán, quan niệm đạo đức không có điều văn, không có văn tự, cũng phải tuân thủ. Một người biết tuân thủ luật pháp, nhất định sẽ nhận được sự hoan nghênh của người dân địa phương. Như vậy chúng ta mới có thể chung sống với họ, chúng ta mới có thể truyền thụ Phật pháp cho họ, chỉ dạy cho họ. Cho nên bất kể là ở nơi đâu, người đời luôn thích những người giữ quy củ, những người tuân thủ pháp luật, trì giới chính là thủ pháp, giữ quy củ. Đây là điều Phật dạy chúng ta khi chung sống với đại chúng xã hội, nhất định phải làm được.